

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST  
Ngày: 30-03-2023  
*V/v. Tranh chấp hôn nhân gia  
đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương  
*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Minh Đức  
- Bà Hồ Hồng Hoa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Tân M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh Ch; Sinh năm: 1980;

ĐKHKTT: Thôn Tân M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

Hiện trú tại: Khu Minh H, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (*Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Anh Ch đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/06/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh Ch.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/11/2010 hiện nay anh Ch đang nuôi dưỡng hai con và nguyện vọng của chị T giao các con

chung cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Anh Ch.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện sinh sống ở xa nên bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2022, bị đơn trình bày: Thống nhất về toàn bộ nội dung lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn nguyên đơn.

Về 02 con chung bị đơn thống nhất như ý kiến trình bày của nguyên đơn con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/11/2010 bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và tùy chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung bị đơn không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do bị đơn vắng mặt (có đơn) nên Tòa án phải tiến hành mở phiên tòa xét xử để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T với anh Ch hiện nay mặc dù có hộ khẩu tại Thôn Tân M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhưng hiện nay đang trú tại địa chỉ Khu Minh H, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhưng anh Ch chị T có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã ấn định thời gian công khai chứng cứ, hòa giải số 01 nhưng sau khi ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thì bị đơn có đơn đề nghị hủy kết quả hòa giải thành. Tòa án ấn định tổ chức thời gian công khai chứng cứ, hòa giải số 02. Đến ngày, giờ có mặt nguyên đơn chị Lê Thị T nhưng bị đơn anh Nguyễn Anh Ch vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ có mặt nguyên đơn nhưng bị đơn anh Nguyễn Anh Ch vắng mặt và thông báo kết quả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Nguyên đơn đề nghị không hòa giải nên thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do tính tình không thể hòa hợp nên các bên đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Sau khi thụ lý, tòa án đã thông báo phiên hòa giải để các đương sự tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án nhưng đều có đơn xin vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân nhau đã trên 10 năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Anh Ch.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/11/2010) hiện do bị đơn nuôi dưỡng, các đương sự thống nhất trình bày giao con chung cho anh Nguyễn Anh Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Anh Ch. Xét nguyện vọng của các đương sự như trên là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Anh Ch.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/11/2010 cho anh Nguyễn Anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011876 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Mỹ, Nghi Xuân  
tỉnh HT (GCNKH số 15, ngày 29/6/2007);
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký, đóng dấu)

**Đặng Thị Hương**